

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 34/2001/QĐ-BNN-VP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về điều kiện kinh doanh trong một số lĩnh vực
thuộc ngành trồng trọt và chăn nuôi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01-11-1995 của chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 02/2000/NĐ-CP và Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Pháp lệnh Thú y; Nghị định số 07/CP về quản lý giống cây trồng; Nghị định số 14/CP về quản lý giống vật nuôi và Nghị định số 15/CP về quản lý thức ăn chăn nuôi,

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Bộ và Thủ trưởng các Cục, Vụ có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định 1, 2, 3 về điều kiện kinh doanh một số lĩnh vực thuộc ngành trồng trọt và chăn nuôi như sau:

Quy định 1- Điều kiện kinh doanh, sản xuất, nhập khẩu giống cây trồng; điều kiện sản xuất giống vật nuôi; điều kiện nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi mới;

Quy định 2- Điều kiện kinh doanh (mua bán) thuốc thú y; điều kiện dịch vụ giết mổ gia súc, gia cầm..

Quy định 3- Điều kiện kinh doanh, sản xuất, gia công (sang chai, đóng gói) và nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Những quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Lãnh đạo các Cục, Vụ và Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỨ TRƯỞNG
(Đã ký)**

Nguyễn Thiện Luân

QUY ĐỊNH 1

VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG, GIỐNG VẬT NUÔI, THỨC ĂN CHĂN NUÔI.

*(Ban hành theo Quyết định số 34 /2001/QĐ-BNN/VP ngày 30 tháng 3 năm 2001
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Điều 1- giống cây trồng.

1- Kinh doanh giống cây trồng phải có đủ các điều kiện sau:

a- Tổ chức, cá nhân phải đăng ký tên giống cây trồng định buôn bán với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi cơ sở kinh doanh đóng trụ sở chính.

b- Có địa điểm, kho, bãi đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với từng loại giống cây trồng và từng cấp giống cây trồng theo quy định của Bộ nông nghiệp và phát triển nông

thôn.

c- Giống cây trồng, khi kinh doanh phải ghi nhãn giống cây trồng theo “Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu “, ban hành theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d- Người kinh doanh giống cây trồng phải công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp với tiêu chuẩn đã quy định; phải bồi thường thiệt hại do chất lượng giống cây trồng bán ra không đúng với chất lượng đã công bố gây ra cho người mua.

đ- Nếu nhập khẩu giống cây trồng ngoài danh mục quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý bằng văn bản.

2- Sản xuất giống cây trồng để bán phải có các điều kiện:

a- Giống cây trồng đã có tên trong danh mục cây trồng được sử dụng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố. Phải đăng ký tên cây giống sản xuất ra với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nơi cơ sở sản xuất giống đặt trụ sở chính. Đối với những giống cây trồng nhân bằng phương pháp vô tính, phải sản xuất từ nguồn giống gốc đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b- Cơ sở vật chất và thiết bị để sản xuất, phải bảo đảm thực hiện đúng quy trình sản xuất và bảo quản đối với từng loại cây trồng và từng cấp giống.

c- Có người và thiết bị kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng hoặc hợp đồng thuê các đơn vị có chức năng kiểm dịch-kiểm nghiệm để xác định chất lượng giống cây trồng sản xuất ra.

Phải công bố chất lượng giống cây trồng do cơ sở sản xuất ra và bán đúng chất lượng giống cây trồng đã công bố.

d- Cơ sở sản xuất giống cây trồng phải có hoặc thuê cán bộ kỹ thuật trung cấp trồng trọt trở lên và được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ - kỹ thuật sản xuất giống cây trồng.

ĐIỀU 2- Giống vật nuôi.

A- ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ GIỐNG.

- 1- Con giống phải có chứng chỉ ghi rõ tên hoặc ký hiệu cá thể huyết thống, năng suất, chất lượng, tình trạng sức khỏe và xử lý thú y.
- 2- Trứng giống phải có lý lịch huyết thống rõ ràng.
- 3- Phải giới thiệu công khai lý lịch con đực giống khai thác tinh dịch. Nhãn tinh dịch phải ghi rõ tên đực giống hoặc ký hiệu, các chỉ số chất lượng tinh, ngày sản xuất và có bao gói, bảo quản theo quy định.
- 4- Phôi giống phải có giấy chứng nhận nguồn gốc bố mẹ và bao gói, bảo quản, vận chuyển đúng quy định.
- 5- Giống quy định tại mục 1, 2, 3, 4 đều phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan thú y theo quy định.

B- SẢN XUẤT GIỐNG GỐC, GIỐNG ÔNG BÀ, GIỐNG BỐ MẸ PHẢI BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN.

Việc sản xuất giống gốc, giống ông bà, giống bố mẹ ngoài việc bảo đảm các quy định về điều kiện chung cho từng loại, còn phải có các điều kiện cụ thể sau:

- 1 - Giống vật nuôi phải có tên trong danh mục tuyển chọn được công bố hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 2 - Có diện tích mặt bằng, chuồng trại phù hợp yêu cầu kỹ thuật nuôi con giống; bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh thú y và môi trường theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 3 - Người làm kỹ thuật phải có trình độ đại học chăn nuôi (đối với giống gốc, giống ông bà), trình độ trung cấp chăn nuôi (đối với giống bố mẹ).
- 4 - Phải có hệ thống sổ sách và chương trình vi tính để theo dõi năng suất cá thể, quần thể; ghi chép rõ ràng về huyết thống, sinh trưởng, năng suất sinh sản, về thú y... theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 5 - Người kinh doanh giống chăn nuôi phải công bố chất lượng con giống ; khi bán ra, con giống phải bảo đảm đúng chất lượng đã công bố.

ĐIỀU 3- Thức ăn chăn nuôi

1- Nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi phải bảo đảm có đủ các điều kiện sau:

a- Tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh thương mại.

b- Có giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp xuất khẩu do Cục Hải quan ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

c- Nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi đã có tên trong danh mục được nhập khẩu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

2- Điều kiện khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi mới.

a- Đăng ký tên thức ăn, nguồn gốc (do nghiên cứu hay nhập khẩu), công dụng, nguyên liệu và các chỉ tiêu chất lượng; các phương pháp phân tích chất lượng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b- Phải khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi mới tại các đơn vị do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

c- Kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá và công nhận thì mới được sản xuất chính thức và lưu hành trong thị trường.

ĐIỀU 4- Trách nhiệm thực hiện

1- Tổ chức, cá nhân khi làm hồ sơ đăng ký kinh doanh phải có đủ các điều kiện quy định tại Điều 1 (giống cây trồng), tại Điều 2 (Giống vật nuôi) tại Điều 3 (Thức ăn chăn nuôi) bản Quy định này, tiến hành kê khai và cam kết với Phòng đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2- Sau khi các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động, thì các cơ quan nông nghiệp có chức năng quản lý Nhà nước được giao quản lý về giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi sẽ tiến hành kiểm tra về điều kiện kinh doanh đối với từng cơ sở kinh doanh, theo quy định của pháp luật.

3- Qua thực tế kiểm tra về điều kiện kinh doanh đối với từng cơ sở kinh doanh, nếu phát hiện cơ sở kinh doanh không có đủ các điều kiện như quy định, kê khai và cam kết, thì yêu cầu cơ sở kinh doanh phải có trách nhiệm hiệu đính và bổ sung cho đủ.